

Số: /KH-UBND

Na Sầm, ngày 31 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Na Sầm

Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 29/4/2025 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 12/6/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã Na Sầm về thực hiện Kế hoạch 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 về việc Triển khai thực hiện nghị quyết 71/NQ-CP ngày 1/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/UT 23/5/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Na Sầm.

UBND xã Na Sầm xây dựng kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Na Sầm với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể về vai trò quan trọng của chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.
- Tạo điều kiện để mọi người dân tiếp cận, học tập và ứng dụng các kiến thức, kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực tham gia vào quá trình chuyển đổi số.
- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc xây dựng xã hội học tập số, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Na Sầm.

2. Yêu cầu

- Triển khai Phong trào một cách thiết thực, hiệu quả, có kế hoạch, lộ trình cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, từng nhóm đối tượng.
- Đảm bảo tính toàn diện, sâu rộng, huy động sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.
- Chú trọng tính sáng tạo, linh hoạt trong các hình thức, phương pháp phổ cập kỹ năng số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và truyền thông.

- Đảm bảo tính bền vững của Phong trào, xây dựng được đội ngũ cán bộ, tình nguyện viên nòng cốt, duy trì và phát triển các mô hình, hoạt động hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh các giải pháp để đảm bảo Phong trào đi đúng hướng và đạt được các mục tiêu đề ra.

- Công chức, viên chức, đảng viên, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, khai thác triệt để ứng dụng công cụ, nền tảng hỗ trợ học tập.

- Bảo đảm an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Năm 2025

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 60% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

2. Năm 2026

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của cơ quan Đảng, nhà nước, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng trong việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số.

1.2. Cung cấp thông tin về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên Cổng thông tin về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh tới đông đảo người dân với nhiều phương thức khác nhau.

1.3. Triển khai “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào ngày 10/10 hằng năm; kết hợp giữa hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Thực hiện các quy định, hướng dẫn của tỉnh

2.1. Triển khai, áp dụng khung kỹ năng số và hướng dẫn đánh giá xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân và học sinh.

2.2. Thi đua lập thành tích trong Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trên địa bàn xã.

2.3. Nghiên cứu cơ chế, chính sách của tỉnh và triển khai áp dụng cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

3. Triển khai thực hiện Chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Triển khai các Chương trình phổ cập kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng.

3.2. Phát hành các tài liệu, bài giảng cho từng chương trình phổ cập đa dạng về thể loại (*văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, bài trình chiếu...*) triển khai cho cả người dạy và người học với nhiều hình thức khác nhau.

4. Ứng dụng các nền tảng

4.1. Khai thác và hướng dẫn cán bộ, đảng viên và nhân dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “*Bình dân học vụ số*”

để đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã.

4.2. Triển khai, tổ chức vận hành và duy trì nền tảng tích hợp với VNeID để tuyên truyền về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Triển khai ứng dụng và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc các lĩnh vực, ngành nghề để người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

a) Tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị

b) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, học viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

c) Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Tổ chức, cử các thành phần tham gia các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức, cử các thành phần tham gia các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Thôn bản, Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn

thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

b) Tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

c) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của người khuyết tật.

d) Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

6. Triển khai các mô hình, lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Mạng lưới “*Đại sứ số*”: phát triển mạng lưới “*Đại sứ số*” trên địa bàn xã để phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (*mentor*) - Người học (*mentee*). Mỗi “*mentor*” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “*mentee*”. Bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến.

6.2. Phong trào “*Gia đình số*”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

6.3. Mô hình “*Chợ số - Nông thôn số*”: phát huy vai trò của tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (*Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số*), nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

6.4. Mô hình “*Mỗi công dân - Một danh tính số*”: Bảo đảm 80% công dân từ 16 tuổi trở lên có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VNeID, tài khoản ngân hàng số.

6.5. Mô hình “*Tổ công nghệ số cộng đồng*”: Phát huy cao vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*” với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, nhất là ở vùng nông thôn, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

6.6. Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo Đoàn Thanh niên trên địa bàn xã thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã; trên các kênh thông tin của xã,... để tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”. Biên soạn tin, bài, tăng thời lượng phát thanh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp:

- + Triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày 10/10 hằng năm (ngày Chuyển đổi số quốc gia). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị, trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng;

- + Triển khai thực hiện các quy định, hướng dẫn của các cấp.

- + Triển khai ứng dụng các công cụ, nền tảng trợ lý ảo do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng để hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện Phong trào.

- Hướng dẫn các thôn và Tổ Chuyển đổi số cộng đồng tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng học tập kỹ năng số tại địa chỉ [**https://binhdanhocvuso.gov.vn**](https://binhdanhocvuso.gov.vn).

- Lồng ghép Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số của xã, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp: cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Phối hợp với bộ phận Văn hóa thông tin tổ chức triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã.

3. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu việc bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các ban, ngành của xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được phân công phụ trách tham mưu, triển khai cơ chế, chính sách do Trung ương, tỉnh ban hành đảm bảo hiệu quả, sát thực tế nhằm thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã.

4. Công an xã

- Phối hợp với Tổ chuyển đổi số cộng đồng, các tổ chức đoàn thể và cơ quan chuyên môn hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng định danh điện tử VNeID, thực hiện xác thực tài khoản mức độ 2 và tuyên truyền về mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”; phấn đấu 80% công dân từ 16 tuổi có danh tính số.

- Hướng dẫn người dân sử dụng VNeID để truy cập, học tập trên nền tảng học trực tuyến “Bình dân học vụ số”, phục vụ phổ cập kỹ năng số, đảm bảo định danh và xác thực người học.

- Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong triển khai các hoạt động của Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn; phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công nghệ số.

- Tích cực lồng ghép nội dung của Phong trào vào các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số và cải cách hành chính theo hướng dẫn của cấp trên.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội xã

- Phối hợp với các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức, động viên hội viên, đoàn viên, quần chúng tham gia Phong trào; giám sát, phản biện quá trình thực hiện Phong trào.

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh - lực lượng xung kích và quan trọng trong công cuộc chuyển đổi số của xã chủ động xây dựng kế hoạch, huy động đội ngũ trí thức trẻ tham gia tích cực vào việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ cập kiến thức, tập huấn kỹ năng số cho thanh thiếu nhi và nhân dân trên địa bàn. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030”.

6. Các trường học trên địa bàn xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giáo dục kỹ năng số cho học sinh: tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh

trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành. Phát huy vai trò của học sinh trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

- Đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai Phong trào

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số” trong ngành giáo dục và đào tạo.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Triển khai và thực hiện kế hoạch Phong trào tại thôn phù hợp với điều kiện thực tế. Triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao.

Trên đây là kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Na Sầm. UBND xã yêu cầu các phòng, ban và các đơn vị liên quan triển khai nghiêm túc nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND xã kết quả thực hiện lồng ghép vào báo cáo định kỳ về chuyển đổi số năm 2025 (qua phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị - Xã hội xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trường học;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thanh Hoa